

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 290/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng
quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 102/TTr-SNNMT-VP ngày 09 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 02 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Danh mục và nội dung chi tiết của các quy trình nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ

<http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố cấu hình quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt quy trình nội bộ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục theo dõi, kịp thời tham mưu điều chỉnh quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính khi văn bản quy định thủ tục hành chính được ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ.

3. Cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

a) Tuân thủ theo quy trình nội bộ đã được phê duyệt khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; không tự đặt thêm thủ tục, giấy tờ ngoài quy định pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được phê duyệt mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ để triển khai thực hiện.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các quy trình nội bộ đã được phê duyệt trước đây đối với thủ tục hành chính nêu tại danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Lộc Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG
LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Stts	Tên Quy trình nội bộ
I. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI	
1	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
2	Hòa giải tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền cấp xã

QUY TRÌNH SỐ 01**Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn yêu cầu hoà giải tranh chấp đất đai.	01	bản chính
2	Biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã.	01	bản photo hoặc có công chứng, chứng thực
3	Các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ tranh chấp đất đai.		bản photo hoặc có công chứng, chứng thực

**II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN THỰC HIỆN,
LỆ PHÍ**

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc phòng tiếp công dân của Ủy ban nhân dân cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Thời hạn giải quyết không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai. - Đối với các xã miền núi, biên giới; đảo; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không quá 60 ngày.	Không có

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Công chức được giao nhiệm vụ thực hiện thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai (Việc thực hiện thủ tục hành chính về xử lý đơn được thực hiện theo Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh).

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa hoặc Phòng Tiếp công dân	01 ngày	BM 01 BM 03	Công chức tại Bộ phận Một cửa phải xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định: Công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP); Chuyển Thông báo thụ lý đến tổ chức, cá nhân. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ theo quy định: Công chức trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do theo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP).

B2	Thẩm tra, xác minh vụ việc	Tổ xác minh	23 ngày	Biên bản làm việc, dự thảo báo cáo kết quả xác minh	Tổ xác minh xác minh tình tiết vụ việc, làm việc với các bên tranh chấp, tổng hợp nội dung vụ việc
B3	- Hợp hòa giải tranh chấp - Hợp lấy ý kiến các đơn vị	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, Tổ xác minh chuẩn bị nội dung	10 ngày	Biên bản họp	- Thực hiện tổ chức hòa giải giữa các bên giải quyết tranh chấp theo trình tự thủ tục quy định. - Hợp lấy ý kiến của các đơn vị về việc giải quyết tranh chấp
B4	Hoàn chỉnh nội dung dự thảo Báo cáo kết quả xác minh và dự thảo Quyết định	Tổ xác minh	04 ngày	Dự thảo Báo cáo kết quả xác minh và dự thảo Quyết định	Tổ xác minh hoàn chỉnh nội dung dự thảo Báo cáo kết quả xác minh và dự thảo Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành sau khi họp hòa giải tranh chấp và họp lấy ý kiến các đơn vị (nếu có)
B5	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo chuyên môn	03 ngày	Báo cáo kết quả xác minh, dự thảo Quyết định và các tài liệu có liên quan	Xem xét nội dung dự thảo Báo cáo kết quả xác minh và dự thảo Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	03 ngày	Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành	Thường trực Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ký duyệt Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc dự thảo quyết định công nhận hòa giải thành

B7	Ban hành văn bản	Văn thư của Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày	Hồ sơ đã được phê duyệt	Văn thư của Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện cho sổ, đóng dấu văn bản, chuyển đến tổ chức, cá nhân
B8	Trả kết quả, thống kê, theo dõi	Bộ phận một cửa	Theo biên nhận	Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc Quyết định công nhận hòa giải thành	Trả kết quả đến tổ chức, cá nhân

III. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ

IV. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Mã hiệu	Hồ sơ lưu
1	//	Thành phần hồ sơ theo Mục I
2	BM 01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (lưu tại Bộ phận Một cửa)
3	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
4		Báo cáo Kết quả xác minh và Quyết định giải quyết tranh chấp hoặc dự thảo quyết định công nhận hòa giải thành.
5		Hồ sơ có liên quan

V. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội;

- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

QUY TRÌNH SỐ 02**Hòa giải tranh chấp đất đai**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai.	01	bản chính
2	Các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ tranh chấp đất đai.		bản photo hoặc có công chứng, chứng thực

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN THỰC HIỆN, LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc phòng tiếp công dân của Ủy ban nhân dân cấp xã. - Nộp hồ sơ trực tuyến: Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Thời hạn giải quyết không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp đất đai.	Không có

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Hồ sơ/Biểu mẫu	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận Một cửa hoặc Phòng	0,5 ngày	BM 01 BM 03	Công chức tại Bộ phận một cửa hoặc công chức tiếp công dân phải xem xét,

		Tiếp công dân			kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, cập nhật vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố. - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định: Công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP). - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ theo quy định: Công chức trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do theo Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP).
B2	Phân công thụ lý	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày	Văn bản phân công	Sau khi tiếp nhận hồ sơ của công dân, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phân công cho công chức thụ lý
B3	Thẩm định hồ sơ	Công chức thụ lý	01 ngày (hồ sơ chưa hợp lệ)	Dự thảo văn bản thông báo, hướng dẫn hồ sơ chưa hợp lệ hoặc không	Hướng dẫn công dân về việc hồ sơ không thuộc thẩm quyền hoặc chưa hợp lệ, tiếp B3

				thuộc thẩm quyền	
			13,5 ngày (hồ sơ hợp lệ)	Biên bản làm việc, dự thảo báo cáo kết quả xác minh	Công chức thụ lý xác minh tình tiết vụ việc, làm việc với các bên tranh chấp, tổng hợp nội dung vụ việc
Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ					
B3.1	Ký duyệt	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày	Dự thảo văn bản thông báo, hướng dẫn hồ sơ chưa hợp lệ hoặc không thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ký văn bản
B3.2	Ban hành văn bản	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày	Hồ sơ đã được duyệt	Văn thư thực hiện cho số, đóng dấu văn bản trả lời, chuyển kết quả về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả
Trường hợp hồ sơ hợp lệ					
B4	- Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp - Hợp hòa giải tranh chấp	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, Công chức thụ lý hồ sơ chuẩn bị nội dung	14 ngày	Biên bản họp	- Thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai theo Điểm b Khoản 2 Điều 235 Luật Đất đai năm 2024. - Thực hiện tổ chức hòa giải giữa các bên giải quyết tranh chấp theo trình tự thủ tục quy định. - Lập biên bản hòa giải thành đối với trường hợp hòa giải

					thành hoặc Biên bản hòa giải không thành đối với trường hợp hòa giải không thành và hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo. <i>(Đối với trường hợp hòa giải thành và có thay đổi hiện trạng về ranh giới, diện tích, phải có văn bản công nhận kết quả hòa giải thành)</i>
B5	Gửi biên bản hòa giải	Bộ phận Một cửa	01 ngày		- Gửi Biên bản hòa giải cho các bên tranh chấp, lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã - Gửi văn bản công nhận kết quả hòa giải thành (nếu có)
Trường hợp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà các bên tranh chấp có ý kiến bằng văn bản khác với nội dung đã thống nhất trong biên bản hòa giải thành sẽ thực hiện lại B4					

IV. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
2.	BM 02	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có)
3.	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối giải quyết tiếp nhận hồ sơ

V.HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Tên văn bản
1	Đơn yêu cầu hoà giải tranh chấp đất đai.
2	Báo cáo Kết quả xác minh
4	Biên bản hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp xã
5	Văn bản công nhận kết quả hòa giải thành (nếu có)
6	Hồ sơ có liên quan

VI.CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.